

TECHCOMBANK (MCK: TCB) – KẾT QUẢ KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Lợi nhuận kỷ lục tiếp đà tăng trưởng bền vững

KẾT QUẢ NỔI BẬT 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 38,6 nghìn tỷ đồng (+3,1% N/N); TOI quý 3 năm 2025 tăng 21,2% N/N, cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ ở cả thu nhập lãi, thu nhập từ phí, và thu nhập từ kinh doanh ngoại hối
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 23,4 nghìn tỷ đồng (+2,4% N/N). LNTT quý 3 năm 2025 đạt 8,3 nghìn tỷ đồng (+14,4% N/N) là mức LNTT quý cao nhất từ trước tới nay của Ngân hàng
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm (CASA) tiếp tục dẫn đầu ngành ở mức 42,5% với số dư CASA lập kỷ lục đạt 272 nghìn tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II cải thiện lên mức 15,8% nhờ nguồn vốn tăng thêm từ đợt IPO của TCBS, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) tiếp tục được cải thiện lên 119,1%, phản ánh bằng cân đối kế toán vững chắc của Ngân hàng.

Hà Nội, 21 tháng 10 năm 2025 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank” hoặc “Ngân hàng”) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025.

“Lợi nhuận trước thuế quý 3 năm 2025 của Techcombank đạt 8,3 nghìn tỷ đồng, đánh dấu kết quả kinh doanh theo quý cao nhất trong lịch sử, nâng tổng lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm lên 23,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% N/N. Kết quả tích cực này được thúc đẩy bởi nhu cầu tín dụng mạnh mẽ, cùng với chiến lược ‘lấy khách hàng làm trọng tâm’ và đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Sự kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của CTCP Chứng khoán Kỹ thương (HOSE: TCX) với lượng đăng ký mua vượt mức chào bán là một cột mốc lịch sử đối với Techcombank và thị trường vốn Việt Nam. Điều này thể hiện niềm tin mạnh mẽ của nhà đầu tư vào hệ sinh thái tài chính của Ngân hàng và khả năng khai mở những cơ hội tăng trưởng mới, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn.

Hệ sinh thái của Techcombank tiếp tục được củng cố với việc ra mắt chính thức Techcom Life vào tháng 9, mở đường cho việc ra mắt các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ mới, đáp ứng nhu cầu bảo vệ của người khách hàng.

Thành công của chiến lược chuyển đổi và vị thế hệ sinh thái tài chính hàng đầu tại Việt Nam đã được tạp chí The Asian Banker ghi nhận, vinh danh Techcombank là Ngân hàng quản trị tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025”

- Jens Lottner – Techcombank CEO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Thu nhập lãi thuần (NII) đạt 27,4 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 1,7% N/N. Biên lãi thuần (NIM) theo quý ổn định ở mức 3,8% nhờ chi phí vốn cải thiện.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)¹ đạt 8,4 nghìn tỷ đồng** trong 9 tháng đầu năm, tăng 1,3% N/N. Kết quả kinh doanh cụ thể của từng dịch vụ chủ lực trong 9 tháng đầu năm như sau:
 - ✓ **Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) đạt 3,4 nghìn tỷ đồng, tăng 32,8% N/N:** sau kết quả rất khả quan trong các quý trước, hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đến từ tất cả các mảng dịch vụ chính như tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu, môi giới và cho vay ký quỹ v.v. Riêng trong quý 3, phí IB đạt trên một nghìn tỷ đồng, tăng 39,1% N/N.
 - ✓ **Thu từ thư tín dụng (LC), tiền mặt và thanh toán đạt 2,1 nghìn tỷ đồng, giảm 30,7% N/N:** Mức giảm này phản ánh tác động từ việc thay đổi phương pháp hạch toán sản phẩm UPAS L/C. Tuy vậy, kết quả quý 3 vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 9,0% so với quý trước, thúc đẩy bởi những sản phẩm tài trợ thương mại thay thế khác, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
 - ✓ **Thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 1,2 nghìn tỷ đồng, giảm 21,7% N/N:** mức suy giảm phù hợp với xu hướng của ngành, dịch chuyển từ hình thức thanh toán bằng thẻ sang các hình thức thanh toán khác như mã QR.
 - ✓ **Thu từ dịch vụ ngoại hối đạt 896,2 tỷ đồng, tăng 46,8% N/N:** Thu nhập phí từ dịch vụ ngoại hối là điểm sáng trong các quý vừa qua, trong đó riêng trong quý 3 ghi nhận 312,3 tỷ đồng, tăng trưởng 30,2% N/N. Mức tăng trưởng chủ yếu đến từ các sản phẩm ngoại hối mới dành cho khách hàng cá nhân.
 - ✓ **Thu từ phí dịch vụ bảo hiểm đạt 800,6 tỷ đồng, tăng 34,8% N/N:** Riêng trong quý 3, phí dịch vụ bảo hiểm ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật 66,2% N/N, đạt 348,3 tỷ đồng. Ngân hàng tiếp tục giữ vững vị thế, với phí bảo hiểm quy năm (APE) tính trong quý 3 đứng vị trí #1 toàn ngành.
- **Ngân hàng ghi nhận 1,7 nghìn tỷ đồng thu nhập thuần từ hoạt động khác (không bao gồm thu hồi nợ), tăng 23,7% trên nền cao của 9 tháng đầu năm trước.** Trong quý 3 năm 2025, ngân hàng ghi nhận 844,1 tỷ đồng, tăng 174,5% lần so với quý trước, chủ yếu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối.

¹ Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối

- **Thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro (DPRR)** đạt 1,1 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm, tăng 32,7% N/N.
- **Chi phí hoạt động** ghi nhận 11,6 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm, tăng 9,2% N/N, tương đương với tỷ lệ chi phí/ thu nhập (CIR) 30,1%, phản ánh khả năng kiểm soát chi phí tốt theo định hướng của Ngân hàng.
- **Chi phí dự phòng** trong 9 tháng đầu năm ghi nhận mức giảm 9,1% N/N, xuống còn 3,6 nghìn tỷ đồng, phản ánh chất lượng tài sản của các khoản vay mua nhà và thẻ tín dụng. Do đó, chi phí tín dụng (trượt 12 tháng) của Ngân hàng cuối quý 3/2025 tiếp tục ổn định ở mức 0,6%, và 0,4% sau thu từ nợ đã xử lý bằng nguồn DPRR.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại 30/09/2025, tổng tài sản của Techcombank đã đạt 1.130 nghìn tỷ đồng. Xét riêng Ngân hàng, tín dụng tăng trưởng ổn định ở mức 16,8% so với đầu năm.

- Trên cơ sở hợp nhất, nhu cầu tín dụng mạnh mẽ đến từ cả tệp khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp:
 - **Tín dụng cá nhân** tăng 20,2% từ đầu năm và 29,3% N/N, lên mức 341,9 nghìn tỷ đồng với động lực chính đến từ cho vay ký quỹ (tăng 61,0% so với đầu năm), và cho vay mua nhà (tăng 14,4% so với đầu năm) trong đó tăng trưởng cho vay ký quỹ phù hợp với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cho vay tín chấp ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội ở mức 180% so với đầu năm và 450% N/N, khi Ngân hàng hướng đến các sản phẩm mang lại lợi suất cao hơn.
 - **Tín dụng doanh nghiệp** tăng 16,2% tính từ đầu năm và 17,2% N/N, đạt mức 463,0 nghìn tỷ đồng. Việc đa dạng hóa danh mục tín dụng của Ngân hàng chứng kiến mức tăng trưởng cao đến từ lĩnh vực Tiện ích và Viễn thông (tăng 65,3% so với đầu năm và 76,0% N/N), tiếp sau là lĩnh vực FMCG, Bán lẻ, và Logistics (tăng 17,7% so với đầu năm và 19,8% N/N).
- **Tiền gửi khách hàng** đạt 638,5 nghìn tỷ đồng, tăng 24,1% N/N và 13,1% so với đầu năm. Tỷ lệ CASA đạt 42,5%, với số dư CASA tăng 12,1% so với quý trước. Số dư CASA của phân khúc khách hàng cá nhân bao gồm số dư Sinh lời tự động tăng 29,5% N/N, trong khi CASA từ khách hàng doanh nghiệp cũng tăng 46,0% N/N. Kết quả này được thúc đẩy bởi các giá trị vượt trội dành cho khách hàng như

Techcombank Sinh lời tự động 2.0, giải pháp cho hộ kinh doanh và dịch vụ thanh toán toàn diện.

THANH KHOẢN VÀ NGUỒN VỐN

- Vị thế nguồn vốn của ngân hàng duy trì vững mạnh với **tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR)** ở mức 81,2% tính đến 30/9/2025. **Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn** giảm còn 24,1% so với 26,4% cuối quý trước.
- **Hệ số an toàn vốn (CAR) đạt 15,8%** tại thời điểm 30/9/2025, tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu trong ngành ngân hàng, phản ánh nền tảng vốn vững chắc của Techcombank.

CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

- Techcombank duy trì **chất lượng tài sản vững chắc, phù hợp với chiến lược dài hạn**. Dư nợ nhóm 2–5 tăng nhẹ 1,6% N/N, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng tài sản tín dụng ở mức 22,0% N/N.
- **Tỷ lệ nợ xấu (NPL) cải thiện từ 1,32% xuống 1,23%**. Tỷ lệ NPL trước CIC giảm còn 0,96%, so với 1,05% cuối quý 2/2025. Tính cả trái phiếu và cho vay, tỷ lệ nợ xấu giảm về mức 1,18% so với mức 1,23% cuối quý trước.
- **Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu (LLCR) đạt 119,1%** vào cuối quý 3/2025, đánh dấu quý thứ 8 liên tiếp duy trì trên ngưỡng 100%.

CÁC CÔNG TY CON

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (HOSE: TCX) đạt lợi nhuận trước thuế kỷ lục 2.074 tỷ đồng trong quý III/2025, tăng 85% N/N. Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận đạt 5.067 tỷ đồng, tăng 31% N/N, hoàn thành gần 90% kế hoạch năm.
- Trong quý 3, tất cả các mảng kinh doanh cốt lõi của TCX đều ghi nhận tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, củng cố vị thế của TCX là một trong những công ty chứng khoán có lợi nhuận cao nhất Việt Nam. Thị phần môi giới của TCX giữ vững vị trí Top 3 trên sàn HOSE và Top 2 trên sàn HNX, với thị phần lần lượt đạt 7,75% và 8,8%.
- Trong tháng 9/2025, TCX hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), huy động hơn 10,8 nghìn tỷ đồng với lượng đăng ký mua cao gấp 2,5 lần lượng chào bán, phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ từ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Qua đó, vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của TCX tăng lên lần lượt 23.113 tỷ đồng

và 42.478 tỷ đồng, củng cố vững vàng vị trí công ty chứng khoán lớn nhất Việt Nam cả về vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu.

- Cổ phiếu TCX chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 21/10/2025, với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 46.800 đồng/cổ phiếu, ghi dấu một trong những sự kiện được mong đợi nhất trong năm.

KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẮN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ

Khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử

Khép lại 9 tháng đầu năm, Techcombank tự hào được phục vụ khoảng 17,0 triệu khách hàng, tăng gần 1,7 triệu khách hàng mới từ đầu năm. Trong đó, 62,4% khách hàng cá nhân được thu hút qua nền tảng số, 30,1% từ mạng lưới chi nhánh và 7,5% từ các đối tác trong hệ sinh thái.

Số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân qua các kênh ngân hàng điện tử trong quý 3/2025 đạt 1,1 tỷ lượt giao dịch, tăng 24,9% N/N. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng số lượng giao dịch đạt 2,9 tỷ, tăng 26,9% N/N. Tổng giá trị giao dịch trong quý 3/2025 đạt 2,9 triệu tỷ đồng, tăng 7,9% N/N, đưa tổng giá trị giao dịch 9 tháng đầu năm lên 8,9 triệu tỷ đồng, tăng 9,0% N/N. Với kết quả này, Techcombank tiếp tục duy trì vị thế ngân hàng số 1 về thị phần giao dịch chiều đi (17,3%) và giao dịch chiều nhận (15,8%) trong 9 tháng đầu năm 2025.

S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Techcombank lên “BB”

Ngày 25/8, S&P Global Ratings công bố nâng xếp hạng tín nhiệm của Techcombank lên mức “BB”, khẳng định vị thế của ngân hàng tư nhân hàng đầu Việt Nam

Trong thông cáo, S&P đặc biệt nhấn mạnh “Techcombank sẽ duy trì vị thế vốn trong vòng 24 tháng tới”. Theo chuẩn tính toán khắt khe của S&P, hệ số vốn điều chỉnh rủi ro (CAR) và khả năng sinh lời của Techcombank tiếp tục được đánh giá cao nhất ngành, vượt xa các ngân hàng khác trong hệ thống.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và địa chính trị toàn cầu có nhiều biến động, khi phần lớn các đánh giá từ đầu năm chỉ ở mức duy trì hoặc hạ mức tín nhiệm, việc S&P quyết định nâng thẳng xếp hạng tín nhiệm của Techcombank lên một bậc (thay vì chỉ điều chỉnh triển vọng) có ý nghĩa đặc biệt, phản ánh niềm tin vững chắc vào nội lực và vị thế của Techcombank cũng như triển vọng tích cực của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Techcombank lọt Top 20 doanh nghiệp phát triển bền vững trong chỉ số VNSI

Techcombank chính thức được đưa vào chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) công bố. Sự ghi nhận này thể hiện những bước tiến mạnh mẽ của Techcombank trong việc thúc đẩy tài chính xanh, quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và trách nhiệm xã hội, tập trung vào hiệu quả và chất lượng hoạt động.

Việc có mặt trong Top 20 VNSI khẳng định chiến lược phát triển bền vững toàn diện của Techcombank, kết hợp đổi mới công nghệ, sức mạnh tài chính và chuyển đổi số với quản trị minh bạch, quản lý rủi ro chặt chẽ và kinh doanh có trách nhiệm, hướng đến tạo ra giá trị dài hạn cho khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, nhân viên và cộng đồng.

Ra mắt Techcom Life – Bước tiến chiến lược mở rộng hệ sinh thái tài chính

Ngày 25/9, Techcombank chính thức ra mắt Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Techcom (Techcom Life), đánh dấu bước mở rộng chiến lược của hệ sinh thái tài chính Techcombank với định hướng khác biệt toàn diện. Dựa trên hiểu biết sâu sắc về nhu cầu khách hàng Việt Nam, năng lực công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản trị tài chính vững chắc, Techcom Life hướng đến cung cấp các giải pháp bảo hiểm sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ sức khỏe và an toàn tài chính của người tham gia bảo hiểm, góp phần xây dựng thị trường bảo hiểm toàn diện và bền vững, phù hợp với Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030.

Trước đó vào tháng 7, Techcombank đã nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính thành lập Techcom Life, với vốn điều lệ 1.300 tỷ đồng và tỷ lệ sở hữu 80%.

Techcombank chi trả cổ tức tiền mặt hơn 7.000 tỷ đồng cho cổ đông

Techcombank (HOSE: TCB) công bố kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt cho năm tài chính 2024 với tỷ lệ 10% mệnh giá, tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu. Với hơn 7,08 tỷ cổ phiếu lưu hành, tổng giá trị chi trả dự kiến hơn 7.086 tỷ đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông là 1/10/2025, và ngày thanh toán cổ tức dự kiến 22/10/2025.

Kế hoạch này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, cùng với kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết quan trọng khác. Cổ tức được chi trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 31/12/2024, sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định, dựa trên báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất.

GIẢI THƯỞNG VÀ CÁC GHI NHẬN KHÁC

Trong quý 3 năm 2025, Techcombank vinh dự được The Asian Banker Global Leadership Achievement trao tặng danh hiệu **“Ngân hàng quản trị tốt nhất Việt Nam”**, ghi dấu bước tiến ấn tượng trong hành trình tăng trưởng và khẳng định hiệu quả của chiến lược chuyển đổi toàn diện.

Các sản phẩm tiên phong Techcombank Sinh lời tự động và Techcombank Sinh lời tự động 2.0 cũng nhận được sự công nhận quốc tế tại Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế thường niên lần thứ 22 của Stevie Awards, với 1 Giải Vàng hạng mục xuất sắc cho ‘Sản phẩm thiết kế lấy khách hàng là trọng tâm’ và 2 Giải Đồng hạng mục ‘Sản phẩm Ứng dụng AI Xuất sắc và Sản phẩm Dịch vụ Tài chính Xuất sắc’.

Trong số hàng nghìn đề cử đến từ 78 quốc gia và vùng lãnh thổ, Techcombank là ngân hàng Việt Nam duy nhất được vinh danh tại Stevie Awards năm nay về đổi mới sản phẩm và định hướng khách hàng là trọng tâm. Thành tựu này một lần nữa khẳng định vị thế của Techcombank trên trường quốc tế, cũng như những nỗ lực không ngừng của Techcombank trong việc mang đến các giải pháp tài chính hiện đại, an toàn và tối ưu, đặt khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động. Trong quý 3, Techcombank còn được vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá khác, bao gồm:

- Ngân hàng số doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam – Global Finance
- Ứng dụng ngân hàng di động Tốt nhất – Global Finance
- Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam – The Digital Banker
- CEO ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam – The Asian Banker
- Doanh nghiệp Tài chính Vốn hóa lớn có hoạt động IR (quan hệ nhà đầu tư) tốt nhất – Vietstock, Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE), Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FiLi)

Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện Công bố Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025, chi tiết như sau:

1. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* diễn ra vào 14h45 ngày 22/10/2025

- Tiếng Anh: https://www.youtube.com/live/n2tIDEEf_zs
- Tiếng Việt: <https://www.youtube.com/live/GC98Jil2PwA>

2. Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* (chỉ có tiếng Việt) diễn ra vào 14h45 ngày 23/10/2025

- Youtube: <https://www.youtube.com/watch?v=3Z1AR5as4yU>
- Facebook: <https://www.facebook.com/events/1158779359552619/>

Video và bài trình bày sẽ được đăng tải tại [Công bố kết quả kinh doanh](#).

<u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u>	<u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u>
Nguyễn Thị Bích Thủy	Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
Email: thuyntb5@techcombank.com.vn	Email: ir@techcombank.com.vn

Về Techcombank (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB).

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho khoảng 17,0 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái, hợp tác đối tác của Ngân hàng trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt giúp tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank hiện được xếp hạng AA- bởi FiiRatings, Ba3 bởi Moody's và BB bởi S&P, nằm trong nhóm những ngân hàng thương mại cổ phần được xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam

Danh sách các từ viết tắt:

<i>APE</i> – Phí bảo hiểm quy năm	<i>NFI</i> – Thu nhập từ hoạt động dịch vụ
<i>CAR</i> – Tỷ lệ an toàn vốn	NHNN – Ngân hàng Nhà nước
<i>CASA</i> – Tiền gửi không kỳ hạn	<i>NII</i> – Thu nhập lãi thuần
<i>CIR</i> – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập	<i>NIM</i> – Biên lãi thuần
<i>ESG</i> – Môi trường, Xã hội và Quản trị	<i>NPL</i> – Nợ xấu
<i>HNX</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<i>Q/Q</i> – Quý trên quý
<i>HOSE</i> – Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	<i>Q1, Q2, Q3, Q4</i> – Quý 1, 2, 3, 4
<i>IB</i> – Ngân hàng đầu tư	<i>ROA</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
<i>KYC</i> – Định danh khách hàng	<i>ROE</i> – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ
<i>LC</i> – Thư tín dụng	<i>TCBS</i> – Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
<i>LDR</i> – Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	<i>TOI</i> – Tổng thu nhập hoạt động
<i>LNTT</i> – Lợi nhuận trước thuế	<i>TPDN</i> – Trái phiếu doanh nghiệp
<i>so với cùng kỳ</i> – Năm trên năm (N/N)	<i>VND</i> – Đồng

Bảng cân đối kế toán	Đơn vị:	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	tỷ VND	927,053	978,799	989,216	1,037,645	1,129,570	8.9%	21.8%
Tiền gửi từ khách hàng	tỷ VND	514,467	564,536	569,855	589,078	638,453	8.4%	24.1%
Tăng trưởng tín dụng ¹	%	17.4%	20.8%	3.8%	10.6%	16.8%	+612 bps	-59 bps
Tỷ lệ CASA ²	%	38.9%	40.8%	39.4%	41.1%	42.5%	+140 bps	+360 bps
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	%	1.35%	1.17%	1.23%	1.32%	1.23%	-9 bps	-12 bps
Chi phí tín dụng (12 tháng gần nhất)	%	1.0%	0.8%	0.7%	0.6%	0.6%	+1 bps	-48 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	%	103.4%	113.8%	111.4%	106.4%	119.1%	+1,275 bps	+1,571 bps
Vốn và thanh khoản	Đơn vị:	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	Q/Q	N/N
Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II	%	15.1%	15.4%	15.3%	15.0%	15.8%	+83 bps	+74 bps
Tỷ lệ Basel II Cấp 1	%	14.6%	14.7%	14.7%	14.3%	14.2%	-1 bps	-31 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn ³	%	24.2%	26.5%	27.1%	26.4%	24.1%	-230 bps	-10 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) ³	%	82.2%	77.1%	80.1%	82.4%	81.2%	-120 bps	-100 bps
Khả năng sinh lời	Đơn vị:	3Q24	3Q25	N/N		9T24	9T25	N/N
Thu nhập lãi thuần	tỷ VND	8,929	9,925	11.2%		26,906	27,367	1.7%
Thu nhập ngoài lãi	tỷ VND	2,826	4,317	52.8%		10,530	11,229	6.6%
Tổng thu nhập hoạt động	tỷ VND	11,754	14,242	21.2%		37,436	38,596	3.1%
Chi phí hoạt động	tỷ VND	(3,431)	(4,493)	31.0%		(10,629)	(11,608)	9.2%
Thu nhập trước thuế	tỷ VND	7,214	8,250	14.4%		22,842	23,385	2.4%
NFI/TOI ⁴	%	21.9%	21.3%	-65 bps		22.8%	22.5%	-26 bps
CIR	%	29.2%	31.5%	+236 bps		28.4%	30.1%	+168 bps
ROA (LTM)	%	2.6%	2.2%	-41 bps		2.6%	2.2%	-41 bps
ROE (LTM)	%	16.8%	14.4%	-235 bps		16.8%	14.4%	-235 bps
NIM (LTM) ⁵	%	4.5%	3.8%	-67 bps		4.5%	3.8%	-67 bps
NIM (LTM) EOP ⁶	%	4.3%	3.6%	-64 bps		4.3%	3.6%	-64 bps
Chi phí vốn	%	3.4%	3.4%	+0 bps		3.3%	3.4%	+12 bps

Ghi chú:

1. Tăng trưởng tín dụng theo hạn mức của NHNN;
2. CASA bao gồm số dư Sinh lời tự động;
3. Số liệu ngân hàng riêng lẻ;
4. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phân phối trái phiếu và giao dịch ngoại hối, TOI không bao gồm thu nợ đã xử lý bằng nguồn DPRR
5. NIM trượt 12 tháng dựa trên trung bình tài sản sinh lãi hàng ngày
6. NIM trượt 12 tháng dựa trên số dư cuối kỳ của tài sản sinh lãi trong 5 quý gần nhất

Công thức tính các chỉ số tài chính

Chỉ số	Công thức
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	$\frac{\text{Quý dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$
Chi số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi kỳ quỹ} + \text{Số dư Sinh lời tự động}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$
ROA (LTM)	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$
ROE (LTM)	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$
NIM (LTM)	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi theo ngày 5 quý gần nhất}}$ Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
Chi phí tín dụng (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng tín dụng trong 12 tháng gần nhất}}{\text{Số dư bình quân quý của dư nợ cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết}}$
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ (LTM)	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp – thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$
<u>Lợi tức tài sản hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$ - Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. - Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất cho vay hàng quý</u>	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Chi phí vốn hàng quý</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày
<u>Lãi suất tiền gửi</u>	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$ Mẫu số là trung bình hàng ngày